

MỤC LỤC

	NỘI DUNG	Trang
	Mục lục	1
	Danh mục các từ viết tắt	4
	Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
	Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
	Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
	I. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
	II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
	Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD&ĐT.	15
	Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.	16
	Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	17
	Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	19
	Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.	20
	Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	21
	Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	22
	Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	24
	Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	25
	Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	26
	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	28
	Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	28
	Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học.	30

	Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	26
	Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	27
	Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	28
	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	29
	Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	29
	Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	30
	Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	31
	Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	32
	Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	33
	Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	35
	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	36
	Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS	36
	Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	37
	Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	39
	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	40
	Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	41
	Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	42
	Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	43
	Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	44
	Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT.	45

	Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	46
	Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và HĐGDNGLL cho học sinh.	47
	Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	48
	Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	49
	Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	50
	Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	51
	Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	53
	III. KẾT LUẬN CHUNG	54

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	VIẾT TẮT
1	Cán bộ quản lý	CBQL
2	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB,GV, NV
3	Cha mẹ học sinh	CMHS
4	Học sinh	HS
5	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
6	Cơ sở vật chất	CSVC
7	Công nghệ thông tin	CNTT
8	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	HĐGDNGLL
9	Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
10	Phổ cập giáo dục	PCGD
11	Thanh niên cộng sản	TNCS
12	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	TNTP HCM
13	Trung học cơ sở	THCS
14	Trung học phổ thông	THPT
15	Trường học thân thiện, học sinh tích cực	THTT-HSTC
16	Tự đánh giá	TĐG
17	Ủy ban nhân dân	UBND
18	Xã hội chủ nghĩa	XHCN
19	Ban chấp hành	BCH

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		6	X	
2	X		7	X	
3	X		8	X	
4	X		9	X	
5	X		10	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2	X		5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X		6	X	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3	X	
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		7	X	
2	X		8	X	
3	X		9	X	
4	X		10	X	
5	X		11		X
6	X		12	X	

- Tổng số các chỉ số đạt: 106/108, tỷ lệ 98.1%

- Tổng số các tiêu chí đạt: 34/36, tỷ lệ 94.4%.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trung học cơ sở Lương Thế Vinh**

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban Nhân dân quận Liên Chiểu**

Thành phố	Đà Nẵng	Họ tên Hiệu trưởng	BÙI DUY QUỐC
Quận	Liên Chiểu	Điện thoại	0905.276.728
Phường	Hòa Minh	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Website	luongthevinhdng.edu.vn
Năm thành lập	1997	Số điểm trường	01
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	Có
Tư thục		Có học sinh bán trú	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn		Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài		Loại hình khác	
Trường phổ thông DTNT			

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Khối lớp 6	4	4	5	6	7
Khối lớp 7	2	4	3	5	6
Khối lớp 8	2	2	3	3	5
Khối lớp 9	2	2	2	3	3
Cộng	10	12	13	17	21

2. Số phòng học

	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018
Tổng số	16	16	16	16	16
Phòng học kiên cố	16	16	16	16	16
Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Cộng	16	16	16	16	16

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	01	01		
Phó hiệu trưởng	01	0	0	01	01		
Giáo viên	41	28	0	41	34		Kể cả TPT và Thiết bị
Nhân viên	06	04	0	06	01		
Cộng	49	32	0	49	37		

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

Năm học	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018
Tổng số giáo viên	25	28	28	36	39
Tỷ lệ GV/lớp	2,5	2,16	2,0	2.1	1.86
Tỷ lệ GV/HS	0,076	0,069	0,051	0.051	0.045
Tổng số GV dạy giỏi cấp quận	0	09	0	12	0
Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	01	0	01	0

4. Học sinh

Năm học	2013-2014	2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018
Tổng số	327	378	504	695	866
<i>Khối lớp 6</i>	119	119	189	262	293
<i>Khối lớp 7</i>	73	119	121	190	262
<i>Khối lớp 8</i>	70	72	122	121	189
<i>Khối lớp 9</i>	65	68	72	122	122
Nữ	200	222	290	351	383
Dân tộc	01	02	02	02	02
Đối tượng chính sách	0	0	0	120	149
Khuyết tật	0	0	0	0	01
Tuyển mới	119	120	189	262	293
Lưu ban	0	0	0	0	1
Bỏ học	0	0	0	01	0
Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh /lớp	39,4	32,7	38,8	40,9	41,2
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc	100%	100%	100%	100%	100%
Tổng số học sinh tốt nghiệp	65/65	68/68	72/72	122/122	122/122
- Nữ	46	45	47	74	60
- Dân tộc	0	0	1	0	0
Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	54	57	60	104	82
Tổng số học sinh giỏi quốc gia	02	14	08	07	0
Tỷ lệ chuyển cấp	100%	100%	100%	100%	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường THCS Lương Thế Vinh được thành lập theo Quyết định số 39/QĐ-TCCB ngày 20/01/1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (*khi đó là Trường THCS Hòa Khánh, trụ sở đặt tại số 27 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu*). Năm 2008, trường được đổi tên thành Trường THCS Lương Thế Vinh theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của UBND quận Liên Chiểu. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường THCS Hòa Khánh, sau là Trường THCS Lương Thế Vinh luôn là điểm sáng trong phong trào thi đua dạy tốt - học tốt của quận và thành phố; nhiều tấm gương điển hình của giáo viên và học sinh đã lập nên nhiều thành tích nổi bật trong các kì thi chọn học sinh giỏi các cấp.

Ngày 14/9/2010, UBND quận Liên Chiểu ban hành Quyết định số 1412/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án xây dựng Trường THCS Lương Thế Vinh thành trường trọng điểm của quận Liên Chiểu giai đoạn 2010-2015, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2015, nhà trường có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ, hiện đại; chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên được nâng cao; các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường luôn vững mạnh xuất sắc và dẫn đầu các phong trào thi đua; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; đồng thời thực hiện có hiệu quả cao trong công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo nguồn nhân tài cho quận, thành phố và cho đất nước, tiến đến xây dựng thành công trường đạt chuẩn quốc gia.

Xác định mục tiêu và ý nghĩa to lớn đó, trong những năm học qua, đặc biệt từ khi có Đề án của UBND quận; được sự quan tâm lãnh đạo của Quận ủy, HĐND, UBND quận; sự chỉ đạo và ủng hộ của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng và Phòng GD&ĐT quận Liên Chiểu; sự quan tâm chia sẻ, hợp tác của các Ban ngành đoàn thể, các đơn vị kết nghĩa, các cơ quan đơn vị trên địa bàn quận Liên Chiểu; Được sự đồng tình ủng hộ của Đảng ủy, UBND, các tổ chức, đoàn thể phường Hòa Minh, sự ủng hộ đặc biệt của phụ huynh học sinh, cùng với quá trình phấn đấu không mệt mỏi của thầy và trò, trường THCS Lương Thế Vinh đã dần

lớn mạnh, thật sự trưởng thành về nhiều mặt và đạt được những thành tích rất đáng tự hào, đó là:

- Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nội bộ; các tổ chức chính trị, đoàn thể của nhà trường được củng cố và phối hợp đồng bộ, có hiệu quả cao với chính quyền; thành lập được Ban Khuyến học, Chi hội Cựu giáo chức; ban liên lạc Hội cựu HS nhằm huy động nhiều nguồn lực trong công tác xã hội hóa giáo dục. Từ năm 2016 đến năm 2018, chi bộ đã đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”; Chi đoàn xuất sắc; Liên đội xuất sắc - đơn vị dẫn đầu, 5 năm liên được công nhận danh hiệu “Liên đội xuất sắc nghìn việc tốt”; Công đoàn Vững mạnh xuất sắc, được Tổng Liên Đoàn Lao động tặng Bằng khen. Trường được UBND thành phố tặng Cờ thi đua năm học 2015-2016 và 2016-2017, Bằng khen và công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc".

- Tinh thần, ý thức trách nhiệm và năng lực chuyên môn của mỗi thầy cô giáo được nâng cao; đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường là những thầy giáo, cô giáo có năng lực chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục; trong 5 năm, có 30 lượt thầy cô đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; 20 thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

- Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển; các thế hệ học sinh có đầy đủ phẩm chất và năng lực. Trong 5 năm học qua, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp luôn đạt trên 100%; Học sinh đỗ vào lớp 10 THPT luôn duy trì ở mức 100%; trong đó có trên 50 học sinh trúng tuyển vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

- Chất lượng và số lượng giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp được nâng lên rõ rệt, trong 5 năm có 30 học sinh đạt giải quốc gia; 357 giải cấp thành phố; 508 giải cấp quận; là trường luôn dẫn đầu toàn quận trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quận, thành phố; đặc biệt trong năm học 2017-2018, toàn trường có 82 giải học sinh giỏi cấp thành phố, 38 giải học sinh giỏi cấp quận và hàng trăm giải phong trào, cuộc thi do các cấp tổ chức; luôn dẫn đầu trong kỳ thi chọn HS giỏi cấp thành phố, vị thứ nhất toàn đoàn trong kỳ thi chọn HS giỏi cấp quận.

- Công tác xây dựng CSVC và trang thiết bị của trường được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá nhằm cải thiện tích cực điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập của GV và HS; bộ mặt của trường ngày một khang trang, bề

thé. Trường đạt chuẩn Quốc gia (Tháng 11/2016), Thư viện đạt chuẩn tiên tiến, và 05 PHBM đạt chuẩn quốc gia.

- Trường đã tích cực tổ chức có hiệu quả các HĐGDNGLL và phong trào thi đua xây dựng THPT-HSTC; chủ động tham gia các hoạt động xã hội hướng về cộng đồng.

Những thành tích nổi bật trên chính là phần thưởng cao quý mang lại vinh dự cho nhà trường và là sự ghi nhận những đóng góp to lớn của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường trong suốt những năm qua. Cùng với những thành tích mà nhà trường đạt được trong 5 năm gần đây, tất cả tạo thành sức mạnh tổng hợp đưa nhà trường phát triển đi lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, trong 7 năm liền được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, năm học 2015-2016 và 2016-2017 được UBND thành phố tặng Cờ thi đua và Bằng khen.

Với mục tiêu đó, trong hơn những năm qua, nhờ sự quan tâm của Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Đà Nẵng, của Sở GD&ĐT; Quận ủy, HĐND, UBND quận Liên Chiểu đã đầu tư ban đầu hơn 6 tỷ đồng để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị để thực hiện việc tách trường THCS Lương Thế Vinh và chuyển về địa điểm mới, số 86 Đặng Huy Trứ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu ngay trước thềm năm học mới 2013-2014. Trong năm học 2014-2015 đầu tư Bể bơi cho nhà trường với kinh phí 5,5 tỷ đồng. Năm học 2016-2017 đầu tư nhà đa năng với kinh phí 7,5 tỷ đồng.

Năm học 2017-2018, trường có 49 CB, GV, NV, 100% trình độ đạt chuẩn, trong đó Ban giám hiệu: 02/0 nữ; giáo viên: 41/28 nữ, nhân viên: 06/04 nữ. Số học sinh là 866 chia thành 21 lớp. Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 14 đảng viên, liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh”, năm 2015, 2016, 2017 đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức,

tự học và sáng tạo”, cuộc vận động “Hai không”; phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, trường trung học cơ sở Lương Thế Vinh đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh. Đầu tư xây dựng CSVC, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Với sự cố gắng của tập thể nhà trường, trường THCS Lương Thế Vinh đã vinh dự đón nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” từ năm học 2011-2012 đến nay, được UBND thành phố Đà Nẵng tặng Bằng khen và năm học 2015-2016, 2016-2017 được tặng Cờ thi đua xuất sắc.

Đề xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương, từ năm học 2017-2018 và những năm học tiếp theo, nhà trường thực hiện triệt để và nghiêm túc công tác KĐCLGD theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ KĐCLGD cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (*sau đây gọi tắt là Thông tư 42*). Nhà trường xác định, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế trí thức. Chính vì vậy, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên; tăng cường CSVC phục vụ dạy và học, nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác TĐG chất lượng giáo dục theo Thông tư 42.

Nhà trường đã xác định TĐG chất lượng giáo dục trong KĐCLGD sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì nếu nhà trường TĐG chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 42 thì nhà trường mới có thể xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo tiêu chí. Từ đó, nhà

trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục đích của TĐG là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Về phạm vi TĐG, trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 36 tiêu chí được quy định tại Thông tư 42.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: căn cứ vào Thông tư 42; Hướng dẫn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28/12/2012 về hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và TĐG theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Để báo cáo TĐG đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung Bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan. Trong quá trình TĐG, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ Tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet, hồ sơ lưu trữ để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo TĐG.

Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục gồm 12 thành viên với đầy đủ các thành phần; cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện TĐG chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với trường đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên và đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch TĐG của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình TĐG. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo TĐG là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Sau một thời gian làm việc đầy tâm huyết và trách nhiệm, công tác TĐG của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, là nền tảng để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong những năm học tới.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Là trường mới được chia tách ra từ trường THCS Lương Thế Vinh được 5 năm, nhưng trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung

học. Nhà trường có đủ GV dạy các môn học cơ bản và GV chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những GV có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn, là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1. Mô tả hiện trạng

Trường có Hiệu trưởng [H1-1-01-01] và 01 Phó Hiệu trưởng [H1-1-01-02]; Có Hội đồng trường [H1-1-01-03]. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng [H1-1-01-04] và đã ban hành Quy chế thi đua [H1-1-01-05] hoạt động hiệu quả theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành.

Trường có Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Hòa Minh [H1-1-01-06], chi bộ hiện nay có 14 đảng viên luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền được công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Trường có các tổ chức Công đoàn [H1-1-01-07]; Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh [H1-1-01-08]; Liên đội TNTP HCM [H1-1-01-09], các tổ chức hoạt động hiệu quả, nhiều năm liền được các cấp công nhận vững mạnh và xuất sắc; tuy nhiên, trong năm học 2017-2018 các đoàn thể hoạt động vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng [H1-1-01-10], luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuy nhiên tổ văn phòng hoạt động chưa hiệu quả do biến động nhiều về công tác nhân sự. Hằng năm, trường ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng [H1-1-01-11], là những viên chức nòng cốt của nhà trường, rất năng nổ và nhiệt tình, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành.

Số lượng đảng viên trong chi bộ đông, nên hoạt động của nhà trường luôn đạt hiệu quả cao.

Các đoàn thể nhiều năm liền được các cấp công nhận xuất sắc, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2017-2018 các đoàn thể và tổ văn phòng hoạt động chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2018-2019, tham mưu Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường làm việc với từng đoàn thể và tổ văn phòng để ổn định, củng cố nền nếp và đi vào hoạt động hiệu quả

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.

- a) Lớp học được tổ chức theo quy định;*
- b) Số học sinh trong một lớp theo quy định;*
- c) Địa điểm của trường theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh được tổ chức theo lớp; mỗi lớp có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có tổ

trường và tổ phó [H1-1-02-01] đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

Số học sinh trong một lớp từ 38 đến 44 học sinh, năm học 2017-2018 toàn trường có 866 học sinh, được tổ chức thành 21 lớp [H1-1-02-02]. Do phòng học có diện tích chật hẹp, số học sinh đông (tuy chưa vượt chuẩn) nên khó tổ chức các hoạt động giáo dục.

Địa điểm của trường là một khu riêng biệt, được đặt ở vị trí thuận lợi, 3 mặt giáp đường giao thông, diện tích toàn trường gần 12.000m² [H1-1-02-03].

2. Điểm mạnh

Lớp học được tổ chức đúng quy định của Điều lệ trường trung học; Số học sinh trong một lớp từ 38 đến 44 học sinh đảm bảo theo quy định. Địa điểm trường là một khu riêng biệt, rộng rãi, thuận lợi cho công tác giáo dục.

3. Điểm yếu

Số học sinh trong một lớp từ 38 đến 44 học sinh đảm bảo theo quy định, nhưng do phòng học có diện tích chật hẹp, khó tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học một cách hiệu quả, áp dụng các phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong dạy học, nhất là đối với các lớp có số lượng học sinh đông.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng

Hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong khuôn khổ của Pháp luật và theo quy định hiện hành của Điều lệ các đoàn thể và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Các Hội đồng khác hoạt động theo nhiệm vụ ghi trong quyết định thành lập và đúng quy định Điều lệ trường trung học. Hàng năm Chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh [H1-1-03-01], Công đoàn đạt Vững mạnh xuất sắc, được nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố Đà Nẵng [H1-1-03-02], Chi đoàn được BCH Quận đoàn tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong năm 2017 [H1-1-03-03]; Liên đội được Sở GD&ĐT, Thành đoàn và Hội đồng đội thành phố công nhận “Liên đội xuất sắc - nghìn việc tốt” 5 năm liên tục [H1-1-03-04], xếp loại “Đơn vị xuất sắc tiêu biểu” [H1-1-03-05].

Chi bộ thực hiện đầy đủ chức năng lãnh đạo nhà trường bằng các Nghị quyết Đại hội Chi bộ và Nghị quyết Chi bộ hằng tháng [H1-1-03-06]; [H1-1-03-07]; [H1-1-03-08]. Các đoàn thể thực hiện đầy đủ chức năng tư vấn cho hiệu trưởng các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1-03-09]; [H1-1-03-10]. Tuy nhiên, việc tư vấn cho hiệu trưởng của công đoàn và chi đoàn nhiều lúc chưa kịp thời.

Sau mỗi học kỳ, năm học các tổ chức chính trị, đoàn thể, các hội đồng đều tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động [H1-1-03-11].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, Chi bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, trong năm 2015, 2016, 2017 được công nhận trong sạch vững mạnh tiêu biểu; Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội được xếp loại Vững mạnh xuất sắc.

Chi bộ thực hiện đầy đủ chức năng lãnh đạo nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tư vấn cho Hiệu trưởng của công đoàn, chi đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, tăng cường vai trò của công đoàn, chi đoàn trong công tác tư vấn cho Hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường hiện có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1-01-10], mỗi tổ có tổ trưởng, có tổ chuyên môn có tổ phó được bổ nhiệm từ đầu năm học [H1-1-01-11]. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục được phân công sinh hoạt theo tổ chuyên môn theo môn học [H1-1-04-01].

Các tổ chuyên môn, văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, từng học kỳ, từng tháng và từng tuần, mỗi tháng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai lần [H1-1-04-02].

Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ được quy định tại điều lệ trường trung học [H1-1-04-02]. Tổ văn phòng thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Hiệu trưởng phân công [H1-1-04-03]. Tuy nhiên hoạt động của tổ văn phòng vẫn chưa hiệu quả, do thường xuyên thay đổi về nhân sự.

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại điều lệ trường trung học, có kế hoạch, nội dung hoạt động rõ ràng và cụ thể.

3. Điểm yếu

Hoạt động của tổ văn phòng vẫn chưa hiệu quả, một số vị trí việc làm thường xuyên thay đổi nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019, tham mưu Phòng Nội vụ ổn định nhân sự công tác Y tế, củng cố lại hoạt động của tổ văn phòng, phân công phân nhiệm cụ thể từng thành viên để hoạt động hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5. Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 và tầm nhìn đến năm 2025 và được Lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1-05-01]. Chiến lược phát triển được công bố công khai và được đăng tải trên Website của trường tại địa chỉ <http://luongthevinhdng.edu.vn>.

Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1-05-01].

Nhà trường chưa tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn vì chiến lược mới được xây dựng.

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hết học kỳ 1 của năm học 2018-2019 và định kỳ theo từng giai đoạn của chiến lược, nhà trường sẽ tiến hành rà soát, bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện chỉ đạo về chuyên môn, nhiệm vụ của Phòng GD&ĐT quận Liên Chiểu [H1-1-03-11];

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng và báo cáo đột xuất với Phòng GD&ĐT theo quy định [H1-1-06-01]. Tuy nhiên, vẫn có lúc chưa kịp thời do tổng hợp từ các bộ phận công tác còn chậm.

Nhà trường có xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1-06-02], các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế dân chủ [H1-1-03-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp Đảng ủy chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện chỉ đạo về chuyên môn, nhiệm vụ của Phòng GD&ĐT quận Liên Chiểu, có chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đối với Phòng GD&ĐT và các cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số báo cáo định kỳ, đột xuất đối với Phòng GD&ĐT và các cấp đôi khi còn chậm trễ, chưa đúng thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm học 2017-2018 và đầu năm học 2018-2019 nhà trường quán triệt cụ thể, đưa vào tiêu chí thi đua về việc thời gian báo cáo của các bộ phận. Theo dõi thi đua chặt chẽ và không để bất kỳ nội dung báo cáo về cấp trên chậm trễ.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học như: Sổ đăng bộ [H1-1-07-01]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [H1-1-07-02]; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục [H1-1-07-03]; Sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1-07-04]; Sổ ghi đầu bài [H1-1-07-05]; Học bạ học sinh [H1-1-07-06]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng - chứng chỉ [H1-1-07-07]; Hồ sơ thi đua [H1-1-07-08]; Hồ sơ kiểm tra nội bộ [H1-1-07-09];

Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đến, công văn đi [H1-1-07-10]; [H1-1-07-11]; Sổ quản lý tài sản – thiết bị giáo dục [H1-1-07-12]; Sổ quản lý tài chính [H1-1-07-13]; Hồ sơ quản lý thư viện [H1-1-07-14]; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1-07-15]; Sổ sinh hoạt nhóm chuyên môn [H1-1-07-16]; Hồ sơ giáo án giáo viên [H1-1-07-17]; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn [H1-1-07-18]; Sổ điểm cá nhân [H1-1-07-19]; Sổ chủ nhiệm [H1-1-07-20].

Các loại hồ sơ trên được lưu trữ đầy đủ, tuy nhiên vẫn còn chưa khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1-07-21].

Thực hiện tốt các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước, hằng năm trường được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", 2 năm học (2015-2016 và 2016-2017) được UBND thành phố Đà Nẵng tặng Cờ thi đua [H1-1-07-22]; [H1-1-07-23].

2. Điểm mạnh

Trường có thiết lập và lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường trung học. Triển khai thực hiện cơ bản có hiệu quả các cuộc vận động, tổ chức tốt các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước. Hằng năm trường được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", 2 năm học (2015-2016 và 2016-2017) được UBND thành phố Đà Nẵng tặng Cờ thi đua.

3. Điểm yếu

Các loại hồ sơ lưu trữ đầy đủ, tuy nhiên vẫn còn chưa khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018 - 2019, nhà trường tổ chức rà soát, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ và tổ chức tập huấn công tác soạn thảo văn bản, lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 8. Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS, hằng năm có xây dựng kế hoạch trọng tâm năm học, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp [H1-1-08-01]; [H1-1-08-02];

Tổ chức quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND thành phố Đà Nẵng [H1-1-08-03]; [H1-1-08-04]. Tuy nhiên, công tác dạy thêm ngoài nhà trường vẫn chưa theo dõi triệt để.

Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý CB, GV, NV theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật [H1-1-08-05]; [H1-1-01-11].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học; Thực hiện nghiêm chỉnh công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác dạy thêm ngoài nhà trường vẫn chưa theo dõi triệt để và quản lý tốt do giáo viên đăng ký dạy thêm ngoài nhà trường nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tuyên truyền các quy định của các cấp; hằng tháng, thành lập tổ kiểm tra việc tình hình dạy thêm trong và ngoài nhà trường, để kịp thời chấn chỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 9. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có lưu đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Bao gồm các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1-09-01]; Sổ quản lý tài sản [H1-1-07-12]; Hồ sơ lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định [H1-1-09-02]. Tuy có lưu đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định nhưng chưa khoa học.

Hằng năm, nhà trường tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1-09-03]; [H1-1-09-04]. Tuy nhiên, công tác quản lý tài sản của nhân viên thiết bị chưa chặt chẽ, chưa theo dõi triệt để việc sử dụng tài sản, thiết bị dạy học.

Định kỳ báo cáo công khai tài chính hàng năm thông qua Hội nghị công chức viên chức, Hội nghị sơ kết học kỳ [H1-1-09-05]; Hằng năm xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-09-06].

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học. Nhà trường tập hợp và cập nhật đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Hằng năm có

đánh giá về việc quản lý tài sản, tài chính và việc lưu trữ hồ sơ chứng từ. Công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi rõ ràng minh bạch, đảm bảo dân chủ và tuân thủ theo quy định của ngành, của cơ quan tài chính và quy định của nhà nước. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính và công tác tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường có lưu đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định nhưng chưa khoa học.

Công tác quản lý tài sản của nhân viên thiết bị chưa chặt chẽ, chưa theo dõi triệt để việc sử dụng tài sản, thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019, thực hiện ngay việc giao trách nhiệm cụ thể cho nhân viên kế toán, thiết lập, lưu trữ và tập hợp các loại văn bản về quản lý tài chính tài sản khoa học, kịp thời và đầy đủ.

Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý tài sản về thiết bị dạy học, định kỳ kiểm kê chính xác; Chỉ đạo nhân viên thiết bị phải làm tốt hơn công tác quản lý tài sản thiết bị, cập nhật và lưu giữ hồ sơ của nhà trường trong chức trách nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an phường Hòa Minh và có phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội, phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ [H1-1-10-01]; [H1-1-10-02].

Phương án đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Thường xuyên báo cáo cấp trên về tình hình an ninh, trật tự đến UBND, Công an phường Hòa Minh và Công an quận Liên Chiểu [H1-1-10-03]; [H1-1-10-04]; [H1-1-10-05].

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1-10-06]. Tuy nhiên, trong năm học qua vẫn có ít hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Công an phường Hòa Minh và có phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội, phòng tránh thiên tai, cháy nổ

Nhà trường thường xuyên báo cáo cấp trên về tình hình an ninh, trật tự đến UBND, Công an phường Hòa Minh và Công an quận Liên Chiểu.

3. Điểm yếu

Trong năm học qua vẫn có ít hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường mời các chuyên gia tuyên truyền các hoạt động về bình đẳng giới, bạo lực học đường trong toàn thể học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh: Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường cơ bản có cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ trường trung học cơ sở. Các bộ phận từ Ban giám hiệu nhà trường đến các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ chuyên môn đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Các bộ

phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Điểm yếu: Một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những băn khoăn, suy nghĩ về tính hiệu quả của nó chưa cao.

- Kết quả:

+ Số lượng chỉ số đạt yêu cầu: 30/30.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Đây là tiêu chuẩn quan trọng, có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động của mỗi CB, GV, NV, nó góp phần chủ yếu đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

CBQL, GV, NV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. CBQL có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có năng lực quản lý, có trình độ chuyên môn tốt, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng GV, NV của trường có đủ đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt nên nhiều đồng chí đạt GV dạy giỏi cấp huyện nhiều năm liền.

Từ trước đến nay, môi đoàn kết nội bộ trong nhà trường được đẩy mạnh và phát triển không ngừng. Tập thể Cán bộ GV, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 1. Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng có số năm dạy học là 16 năm [H2-2-01-01]; Phó Hiệu trưởng có số năm dạy học là 19 năm [H2-2-01-02].

Hằng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường THCS, được Phòng GD&ĐT đánh giá và xếp loại xuất sắc [H2-2-01-03].

Hiệu trưởng có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp quản lý giáo dục [H2-2-01-01]; Phó Hiệu trưởng đã qua lớp cử nhân quản lý giáo dục và lớp sơ cấp lý luận chính trị [H2-2-01-02]. Tuy nhiên, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm từ năm học 2016-2017, nên việc tiếp cận nhiệm vụ, xử lý công việc chưa năng động, sáng tạo.

2. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu nhà trường có đủ số năm dạy học theo quy định, được đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục; Hiệu trưởng đã được đào tạo trung cấp lý luận chính trị; Hằng năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá loại xuất sắc theo chuẩn Hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm từ năm học 2016-2017, nên việc tiếp cận nhiệm vụ, xử lý công việc chưa năng động, sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2018-2019 và những năm tiếp theo, ban giám hiệu cần tăng cường trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, cải tiến phương pháp làm việc, xử lý công việc năng động và sáng tạo.

Có kế hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và công tác quản lý giáo dục, quản lý nhà nước.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2. Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ cấu cho tất cả các môn học, các giáo viên đều được Ban Giám hiệu phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo và đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và các văn bản hiện hành khác [H2-2-02-01].

Trường có giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên [H1-1-01-08]; có Giáo viên làm tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, được bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2-02-02]; Chưa có giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh, nhưng nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lí học sinh để tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt [H2-2-02-03].

100% giáo viên trong nhà trường đạt trình độ chuẩn theo quy định, trong đó có 75% giáo viên có trình độ trên chuẩn [H2-2-02-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 75% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

3. Điểm yếu

Mặc dù nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lí học sinh để tư vấn cho cha mẹ học sinh và học sinh để giúp các em vượt qua những khó khăn gặp phải trong học tập và sinh hoạt, nhưng các giáo viên đều chưa được tập huấn về công tác tư vấn cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, có kế hoạch tham mưu Phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên làm công tác tư vấn học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông.

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, có 100% giáo viên xếp loại Khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở [H2-2-03-01].

Năm học 2016-2017, có 12 giáo viên dạy giỏi cấp quận, tỷ lệ 33,3% và 01 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố [H2-2-03-02]. Tuy nhiên, so với chất lượng đội ngũ và số lượng hiện có, số giáo viên đăng ký dạy giỏi các cấp vẫn còn hạn chế.

Hàng năm, nhà trường luôn chú trọng đảm bảo các quyền của giáo viên theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học (Ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT) và quy định của pháp luật [H2-2-03-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, có 100% giáo viên xếp loại Khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, có tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận cao. Nhà trường luôn chú trọng đảm bảo các quyền của giáo viên theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa mạnh dạn đăng ký thi giáo viên giỏi các cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, phối hợp với BCH Công đoàn tăng cường động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 01 nhân viên Kế toán [H2-2-04-01], 01 nhân viên y tế [H2-2-04-02]; 01 nhân viên Văn thư [H2-2-04-03]; 01 nhân viên làm công tác thư viện [H2-2-04-04] và 01 viên chức làm công tác thiết bị [H2-2-04-05].

Nhân viên kế toán có trình độ Đại học Kế toán [H2-2-04-01]; Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp điều dưỡng đa khoa [H2-2-04-02]; Nhân viên văn thư có

trình độ Thạc sĩ chuyên môn Quản trị kinh doanh, nhưng đạt trình độ sơ cấp nghiệp vụ Văn thư lưu trữ [H2-2-04-03]; Nhân viên làm công tác thư viện có trình độ trung cấp thư viện [H2-2-04-04]; Viên chức làm công tác thiết bị dạy học là giáo viên bộ môn Hóa Sinh kiêm nhiệm công tác thiết bị, có trình độ đại học, chứng chỉ huấn luyện nghiệp vụ công tác thiết bị trường học và Trung cấp Phòng thí nghiệm Hóa học [H2-2-04-05].

Nhân viên của trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của ngành, nhà trường cũng thực hiện chế độ khen thưởng như CBGV của nhà trường để động viên nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03-11].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định; đa số có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định, các nhân viên luôn hoàn thành tốt công việc được giao, đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định đối với CB- GV-NV của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên Văn thư có trình độ sơ cấp nghiệp vụ Văn thư lưu trữ, nên chưa đủ chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, động viên nhân viên văn thư tham gia học nâng chuẩn theo đúng chuyên ngành.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có nhiều cấp học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

- a) *Đảm bảo qui định về tuổi học sinh;*
- b) *Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và qui định về các hành vi học sinh không được làm;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo qui định.*

1. Mô tả hiện trạng

100% học sinh của nhà trường đảm bảo yêu cầu về độ tuổi, tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi, không có trường hợp học trước tuổi; không có học sinh lưu ban [H1-1-02-02];

Học sinh của trường luôn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định tại điều 38 Điều lệ trường trung học và các qui định về các hành vi học sinh không được làm, hằng năm có 100% học sinh được xếp loại Hạnh kiểm từ loại Trung bình trở lên [H2-2-05-01]; [H2-2-05-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình còn 0,2%, chưa xứng với tiềm năng và chất lượng học sinh của nhà trường.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện để học sinh được thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định tại điều 39 Điều lệ trường trung học [H2-2-05-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo yêu cầu về độ tuổi quy định, có ý thức kỷ luật tốt, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh. Nhà trường tạo mọi điều kiện để học sinh được thực hiện đầy đủ các quyền của mình.

3. Điểm yếu: Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình còn 0,2%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019, thường xuyên tuyên truyền, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục đạo đức, tư vấn học sinh. Phần đầu hằng năm có 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh: Hầu hết CBQL, GV, nhân viên có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Ban Giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ GV của nhà trường có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt. Nhiều thầy, cô là GV dạy giỏi cấp quận. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội giảng ngày càng được đẩy mạnh

và nâng cao. Nhà trường còn quan tâm đến việc động viên GV, nhân viên phấn khởi, yên tâm công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn. Nhà trường luôn có mối quan hệ tốt đẹp với toàn thể phụ huynh HS, chính quyền địa phương. Công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường ngày càng có kết quả. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Điểm yếu: Nhân viên văn thư chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định.

- Kết quả:

+ Số lượng chỉ số đạt yêu cầu: 14/15.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/05.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Trong năm học 2015-2016 và 2016-2017, nhà trường tiếp tục đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học nhằm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia như phòng truyền thống, thư viện đạt chuẩn... ; khuôn viên, sân chơi rộng rãi có đủ khu vệ sinh, nhà để xe, có đủ hệ thống nước sạch và các phòng học, PHBM, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện, nhất là bể bơi đã được xây dựng và đưa vào hoạt động. Nhà đa năng đã xây dựng và đưa vào hoạt động trong năm học 2017-2018.

Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định. Thiết bị luyện tập thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Lương Thế Vinh được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt tổng thể mặt bằng quy hoạch với tổng diện tích khuôn viên là 11.929,5m² [H3-3-01-01]. Có hơn 70 cây xanh tạo bóng mát khắp các khu vực khuôn

viên sân trường, có các bồn hoa được bố trí hợp lý, đảm bảo được độ xanh, sạch đẹp và thoáng mát [H3-3-01-02]. Tuy nhiên, Hệ thống cây xanh mới trồng nên chưa có bóng mát, vì vậy sân chơi bãi tập còn nhiều nắng không đảm bảo các hoạt động dạy học thể dục thể thao và sân chơi cho học sinh.

Trường có cổng trường, biển tên trường đúng theo Điều lệ nhà trường, có tường rào kiên cố bao quanh toàn bộ diện tích khuôn viên trường [H3-3-01-03].

Trong khuôn viên trường có sân chơi, bãi tập với tổng diện tích 6.493,2m², trong đó bãi tập đã có sân bóng chuyền, bể bơi, nhà đa năng, có đường chạy, hồ nhảy xa, sân cầu lông [H3-3-01-03], có đầy đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao theo qui định [H3-3-01-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường diện tích rộng, khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh, có hệ thống cây xanh nhiều, các bồn hoa, cây cảnh và cảnh quan luôn được giữ gìn xanh sạch đẹp, thoáng mát. Sân chơi, bãi tập cũng được bố trí rộng rãi, có đầy đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao theo qui định.

3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh nhiều nhưng mới trồng nên chưa có bóng mát, vì vậy sân chơi bãi tập còn nhiều nắng không đảm bảo các hoạt động dạy học thể dục thể thao và sân chơi cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019, tích cực chăm sóc hệ thống cây xanh trên sân trường, không để xảy ra tình trạng chết cây hoặc cây chậm phát triển. Thường xuyên phân công các lớp chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2. Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 16 phòng học, mỗi phòng có diện tích $51,5\text{m}^2$, trung bình $1,47\text{m}^2/\text{học sinh}$. Phòng học được thông gió tự nhiên, đảm bảo mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, mỗi phòng có 08 quạt trần; được chiếu sáng tự nhiên bằng hệ thống cửa sổ và cửa đi và chiếu sáng nhân tạo bằng 08 bóng đèn neon, mỗi bóng dài 1,2m. Trần của phòng học quét vôi trắng, tường quét vôi vàng nhạt. Có bảng chống lóa màu xanh lá cây, kích thước 1,2 x 3,2 m được treo ở giữa tường đảm bảo đúng quy định về vệ sinh phòng học được quy định tại Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Mỗi phòng có trang bị 01 máy vi tính và tivi 50 inches để phục vụ dạy học [H3-3-02-01]; [H3-3-02-02].

Mỗi phòng có từ 20 - 21 bộ bàn ghế học sinh hai chỗ ngồi, 01 bộ bàn ghế giáo viên chất liệu gỗ. Bàn học sinh có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3-02-02].

Trường có 05 phòng học bộ môn: Vật lý, Tin học, Hóa học, Sinh học, và Ngoại ngữ, các phòng học bộ môn đã được Sở GD&ĐT quyết định công nhận đạt chuẩn theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3-02-03]; [H3-3-02-04]. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất vẫn chưa có phòng bộ môn âm nhạc, mỹ thuật và công nghệ.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học, mỗi phòng học đều có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học; Phòng học được thông gió tự nhiên, đảm bảo mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, mỗi phòng có 08 quạt trần; được chiếu sáng tự nhiên bằng hệ thống cửa sổ và cửa đi và chiếu sáng nhân tạo. Được trang bị thêm hệ thống máy vi tính và tivi phục vụ dạy học nghe nhìn. Có 5 PHBM đảm bảo tiêu chuẩn quy định của phòng học bộ môn đạt chuẩn.

3. Điểm yếu

Số lượng phòng bộ môn chưa đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường, chưa có phòng học Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, tham mưu với các cấp để xây dựng và bổ sung CSVC cũng như trang thiết bị xây dựng phòng học bộ môn Công nghệ và cải tạo xây dựng phòng học bộ môn âm nhạc, mỹ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Có đủ các khối phòng học phục vụ học tập; khu hiệu bộ, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống; khu giáo dục thể chất đã được UBND thành phố khởi công xây dựng. Có đầy đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng Công đoàn [H3-3-02-01]; [H1-1-09-04].

Phòng y tế có diện tích 26 m², được trang bị đầy đủ các dụng cụ y tế và các loại thuốc thiết yếu theo đúng quy định [H3-3-03-01]; [H3-3-03-02]; [H3-3-03-03]; [H3-3-03-04].

Nhà trường có 10 máy tính, 01 máy photo và 06 máy in phục vụ công tác quản lý; có 18 máy tính ở các phòng học, phòng học bộ môn phục vụ dạy học và một phòng Tin học với 40 máy tính phục vụ và giảng dạy và học tập, có 06 máy tính ở thư viện phục vụ việc tra cứu thông tin [H3-3-03-05]; Tất cả các máy tính đều được kết nối Internet [H3-3-03-06]. Tuy nhiên, hệ thống máy vi tính thường xuyên hư hỏng do sử dụng nhiều, chất lượng máy kém.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác dạy học; Có khu giáo dục thể chất hiện đại hồ bơi và nhà đa năng.

3. Điểm yếu

Máy vi tính được trang bị đã 5 năm, chất lượng đã giảm dần, hư hỏng nhiều ảnh hưởng đến các hoạt động dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo tham mưu UBND quận, Phòng GD&ĐT hỗ trợ kinh phí để sửa chữa hoặc thay thế dần hệ thống máy vi tính.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 03 khu vệ sinh cho học sinh, mỗi khu vệ sinh đều được tách riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn và thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-01-01]; [H3-3-04-01]. Tuy nhiên, trong tiêu chí xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và trường văn hóa, trường chưa có hệ thống âm thanh trong khu vệ sinh.

Trường có 01 khu nhà để xe dành riêng cho giáo viên với diện tích 370m² và 01 khu nhà để xe dành riêng cho học sinh với diện tích 300m², các khu nhà xe

có sức chứa tương đối rộng, đáp ứng đủ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-04-02].

Trường có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-04-03]; Với hệ thống bình lọc nước RO đã qua kiểm định chất lượng, nước uống đạt tiêu chuẩn phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-04-04]; Có hệ thống thoát nước bao quanh các khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị; có 04 thùng thu gom rác đặt ở vị trí phù hợp, hằng ngày có Công ty vệ sinh môi trường thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu [H3-3-04-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (riêng cho nam và nữ), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn; có 02 khu nhà để xe dành riêng cho giáo viên và học sinh có sức chứa tương đối rộng, đáp ứng đủ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có nguồn nước sạch, với hệ thống bình lọc nước RO đã qua kiểm định chất lượng, nước uống đạt tiêu chuẩn phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống thoát nước và thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu

Trong tiêu chí xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và trường văn hóa, trường chưa có hệ thống âm thanh trong khu vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019, nhà trường tranh thủ các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống âm thanh giải trí cho khu nhà vệ sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5. Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có tổng diện tích 104m², được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động trong 04 năm nhưng đã được trang bị khá đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, sắp xếp và bố trí khoa học, có kho sách, bàn đọc giáo viên, bàn đọc học sinh, có tủ mục lục, tủ giới thiệu và trưng bày sách tham khảo, sách thiếu nhi, sách địa phương,... nhà trường đã xây dựng thư viện đạt chuẩn tiên tiến và được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận từ tháng 11/2016 [H3-3-05-01]; Hằng năm đều có kế hoạch mua sắm bổ sung các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo [H3-3-05-02]. Tuy nhiên, so với nhu cầu của bạn đọc thì số lượng sách, báo, tài liệu vẫn chưa đảm bảo phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu và học tập.

Thư viện nhà trường hoạt động tất cả các ngày trong tuần theo giờ hành chính đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-05-03]; Hằng tháng, thư viện đều giới thiệu danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo mới để thông báo kịp thời tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng người tham gia đọc và mượn sách tại thư viện đảm bảo thường xuyên số mượn trả sách, báo, tài liệu tham khảo của học sinh được bảo quản tốt [H3-3-05-04].

Thư viện của nhà trường có 01 máy tính phục vụ công tác quản lý và 06 máy tính được kết nối internet phục vụ cho việc tra cứu tài liệu trên mạng đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý [H3-3-05-05]. Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường [H3-3-05-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện được trang bị khá đầy đủ số lượng đầu sách, thể loại báo tạp chí, tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu học tập CBGVNV và học sinh, có máy tính kết nối internet phục vụ cho việc tra cứu tài liệu. Thư viện được công nhận đạt chuẩn Tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Các loại sách, báo, tài liệu vẫn chưa đảm bảo phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu và học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, có kế hoạch mua sắm bổ sung các loại sách, báo tạp chí và tài liệu tham khảo từ nguồn ngân sách của nhà trường, trong đó chú trọng sách nghiệp vụ. Vận động các nhà tài trợ tặng thêm sách tham khảo cho thư viện. Có kế hoạch từng bước xây dựng thư viện tiên tiến hơn để nâng cao chất lượng phục vụ việc nghiên cứu và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6. Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường được trang bị một bộ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh, thiết bị được sắp xếp ngăn nắp khoa học tại phòng thiết bị và các phòng học bộ môn [H3-3-06-01]; [H3-3-06-02]. Tuy nhiên số thiết bị dạy học này vẫn còn thiếu, không đủ cơ số cho học sinh thực hành.

Trong mỗi năm học, giáo viên thường xuyên sử dụng các thiết bị dạy học có sẵn để phục vụ cho nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3-06-03]; Ngoài những thiết bị theo danh mục, hằng năm nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy và hội thi sáng tạo ngành [H3-3-06-04].

Hằng năm tổ chức kiểm kê tài sản thiết bị dạy học theo định kỳ 02 đợt trên năm [H1-1-09-04], nhằm đánh giá về thực trạng bảo quản thiết bị dạy học từ đó có

kế hoạch tổ chức sửa chữa, bổ sung đồ dùng dạy học [H3-3-06-05]; Tuy nhiên nhiều loại đồ dùng dạy học chất lượng kém, mau hỏng, không sửa chữa được.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được trang bị đầy đủ bộ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh và được giáo viên sử dụng thường xuyên, hiệu quả. Hằng năm có tổ chức kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp... Hệ thống sổ sách thiết lập đầy đủ khoa học theo quy định.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học còn thiếu, chỉ được trang bị một bộ, không đủ cơ số cho học sinh thực hành. Nhiều loại đồ dùng dạy học chất lượng kém, mau hỏng, không sửa chữa được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu Phòng GD&ĐT, tự cân đối nguồn ngân sách để trang bị đầy đủ và sửa chữa các thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh: CSVC, trang thiết bị dạy học đã được đầu tư đáng kể theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức các hoạt động giáo dục và giảng dạy; khuôn viên, sân chơi rộng rãi có đủ khu vệ sinh, nhà để xe, có đủ hệ thống nước sạch.

- Điểm yếu: Phòng học có diện tích chật. Thiết bị dạy học còn thiếu, chỉ được trang bị một bộ, không đủ cơ số cho học sinh thực hành. Nhiều loại đồ dùng dạy học chất lượng kém, mau hỏng, không sửa chữa được.

- Kết quả:

+ Số lượng chỉ số đạt yêu cầu: 18/18.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Các tiêu chí trong tiêu chuẩn 4 đều xoay quanh các nội dung thể hiện mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Việc phối hợp nhịp nhàng giữa nhà trường và ban đại diện CMHS gây dựng từ nhiều năm nay đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác GDNGLL và công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học. Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và nhà trường được thành lập ngay từ đầu năm học do Hội nghị Ban đại diện CMHS cùng cấp giới thiệu, bầu cử theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS [H4-4-01-01].

Nhà trường đã tạo điều kiện để các Ban đại diện CMHS phối hợp GVCN và nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, tham gia giáo dục đạo đức học sinh, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp ý kiến về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học. Tự nguyện đóng góp kinh phí và huy động nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động của Ban đại diện CMHS

và tham gia xây dựng nhà trường [H4-4-01-02]. Tuy nhiên, một số ít trong Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đều tay.

Nhà trường đã tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học và một số buổi họp bất thường để thông báo kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh; tiếp thu ý kiến của Ban đại diện và CMHS về công tác quản lý của nhà trường, bàn biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và hỗ trợ xây dựng nhà trường, giải quyết những kiến nghị của CMHS, nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H4-4-01-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường và các lớp trong những năm qua đa số là những người nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch phối hợp với ban giám hiệu nhà trường trong việc tuyên truyền đến các cha mẹ học sinh có trách nhiệm quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

Ban đại diện CMHS các lớp, Ban đại diện CMHS trường được tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Sự phối hợp gắn kết giữa Ban đại diện CMHS với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục HS.

3. Điểm yếu

Một số ít trong Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số người.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục kiện toàn và tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch các biện pháp cụ thể phát triển toàn diện nhà trường, đến nay nhà trường đã có một cơ sở khang trang với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, môi trường sư phạm thân thiện và an toàn [H4-4-02-01].

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương để tổ chức phối hợp các hoạt động giáo dục nhằm xây dựng một môi trường thân thiện, an toàn, nâng cao chất lượng hoạt động toàn diện trong nhà trường; Phối hợp với Trung tâm Y tế quận tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả học sinh vào đầu năm học và tiêm ngừa các loại vacxin phòng bệnh. [H1-1-10-01]; [H1-1-10-02]. Tuy nhiên, công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường chưa thường xuyên. Chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục.

Nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả việc huy động và sử dụng các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4-01-02]; [H4-4-02-02]; [H4-4-02-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp và cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường chưa thường xuyên. Chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thường xuyên phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để có mối quan hệ tốt khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, các cơ quan, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và dân tộc cho học sinh [H4-4-03-01].

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh chăm sóc các di tích lịch sử như dọn vệ sinh, viếng và dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ quận Liên Chiểu, thăm mẹ Việt Nam Anh hùng ở địa phương [H4-4-03-02]. Tuy nhiên, công tác phối hợp với các tổ chức, các cơ quan ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương chưa thường xuyên.

Nhà trường đã xây dựng website của trường, thường xuyên cập nhật tình hình của nhà trường, để phụ huynh nắm bắt thông tin về trường, về con em của mình, để phối hợp cùng nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục [H3-3-05-06]. Tuy nhiên, thông tin trên website còn ít.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, các cơ quan, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, thường xuyên tổ chức cho học sinh chăm sóc các di tích lịch sử như dọn vệ sinh, viếng và dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ quận Liên Chiểu, thăm mẹ Việt Nam Anh hùng; thường xuyên cập nhật tình hình của nhà trường trên website để phụ huynh nắm bắt thông tin về trường, về con em của mình, để phối hợp cùng nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức, các cơ quan ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương chưa thường xuyên. Thông tin trên website còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, tổ chức thêm các hoạt động sưu tầm, tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và dân tộc trong học sinh của trường, các báo cáo theo chuyên đề do thầy, cô giáo trong trường phụ trách hay mời các nhà nghiên cứu hay hoạt động xã hội tham gia.

Đẩy mạnh hơn việc khai thác và trao đổi thông tin qua các diễn đàn của các CLB học tập trên website của trường; qua Website của trường tổ chức tốt hơn công tác tuyên truyền, trên cơ sở đó tạo nên hiệu quả cao hơn nữa trong sự phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cơ quan, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh: Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít, chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho nhà trường một cơ sở vật chất khang trang đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, các cơ quan, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, thường xuyên tổ chức cho học sinh chăm sóc các di tích lịch sử như dọn vệ sinh, viếng và dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ quận Liên Chiểu, thăm mẹ Việt Nam Anh hùng; thường xuyên cập nhật tình hình của nhà trường trên website để phụ huynh nắm bắt thông tin về trường, về con em của mình, để phối hợp cùng nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục

- Điểm yếu: Tuy nhiên, nguồn lực huy động trong các tổ chức địa phương và cá nhân chưa được thường xuyên, mạnh mẽ để tạo nguồn lực dồi dào cho hoạt động giáo dục nhà trường. Công tác tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục còn hạn chế, cách thức còn đơn điệu; Ban đại diện CMHS ở các lớp ít hoạt động, ban đại diện CMHS của trường chỉ có trưởng ban, phó ban hoạt động nên chưa phát huy vai trò nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của CMHS theo quy định Điều lệ ban đại diện CMHS

- Kết quả:

+ Số lượng chỉ số đạt yêu cầu: 09/09.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Trong những năm qua, lãnh đạo, tập thể GV nhà trường đưa ra và thực hiện khẩu hiệu "Chất lượng giáo dục là vinh dự của nhà trường và cá nhân thầy cô giáo". Bên cạnh đó việc tổ chức các hoạt động giáo dục là thước đo góp phần đánh giá chất lượng nhà trường có thực sự hiệu quả hay không.

Về khái quát, tất cả các hoạt động giáo dục, nhà trường đều thực hiện theo chương trình của Sở GD&ĐT. Các nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị Công chức, viên chức hàng năm, nhà trường đề ra nhiều biện pháp tích cực để đẩy mạnh công tác giảng dạy, công tác hỗ trợ giáo dục như các HĐGDNGLL, hoạt động đoàn thể xã hội... và thường xuyên nâng cao hiệu quả các hoạt động. Nhà trường thường xuyên chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát các biện pháp nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục của GV. Nhờ đó hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 1. Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;
- c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường thực hiện đầy đủ việc xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học, học kỳ, trong đó cụ thể chi tiết từng tháng, tuần đảm bảo quy định [H5-5-01-01].

Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, theo phân phối chương trình được Hiệu trưởng phê duyệt [H5-5-01-02], tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình.

Hàng tháng, thường xuyên kiểm tra, rà soát kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy để có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình [H5-5-01-03]. Tuy nhiên, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập hàng tháng của các tổ chuyên môn chưa được triển khai triệt để và thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn hàng tháng, học kỳ và cả năm học rõ ràng, cụ thể để chỉ đạo việc giảng dạy và học tập đạt chất lượng.

Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo kiểm tra và trực tiếp kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập hàng tháng của các tổ chuyên môn chưa được triển khai triệt để và thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tới, nhà trường tăng cường đánh giá, bám sát nhiệm vụ năm học của các cấp, để xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn rõ ràng, cụ thể nhằm thực hiện tốt hơn nữa trong công tác quản lý việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Hàng tháng, hàng tuần tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, nội dung chương trình, để kịp thời chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) *Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;*

c) *Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.*

1. Mô tả hiện trạng

Giáo viên và học sinh biết sử dụng hợp lý sách giáo khoa trong dạy và học, có liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh [H5-5-02-01].

Nhà trường đầu tư mỗi phòng học có 01 bộ máy vi tính và tivi 53 inch, các phòng học bộ môn đều có thiết bị trình chiếu nên đa số giáo viên của trường biết ứng dụng hợp lý CNTT trong dạy học như soạn giáo án, thiết kế giảng bài giảng điện tử, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh [H5-5-02-01]. Tuy nhiên việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập chưa được thực hiện một cách hiệu quả.

Giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh được học tập chủ động sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H2-2-03-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên và học sinh biết sử dụng hợp lý sách giáo khoa trong dạy và học, có liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh; đa số giáo viên của trường biết ứng dụng hợp lý CNTT trong dạy học; Giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh được học tập chủ động sáng tạo, và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường đầu tư mỗi phòng học có 01 bộ máy vi tính và tivi 50 inch, các phòng học bộ môn đều có thiết bị trình chiếu nên như soạn giáo án, thiết kế giảng bài giảng điện tử, thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh bằng hình thức “3 chung”.

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập chưa được thực hiện một cách hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tới cần hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập chưa thực hiện được.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và UBND phường Hòa Minh phân công [H5-5-03-01].

Hằng năm, phường Hòa Minh được công nhận hoàn thành công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và trung học phổ thông [H5-5-03-02].

Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ và có các biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở [H5-5-02-01]. Tuy nhiên, việc kiểm tra, đánh giá vẫn thực hiện chưa hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác phổ cập. Các hồ sơ quản lý phổ cập giáo dục đầy đủ và cập nhật thông tin thường xuyên.

3. Điểm yếu

Công tác tự kiểm tra, đánh giá phổ cập giáo dục theo định kỳ vẫn thực hiện chưa hiệu quả; biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục chưa tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tới, tham mưu tốt cho Đảng ủy, UBND phường Hòa Minh trong việc duy trì kết quả phổ cập giáo dục đạt được. Tập trung hơn nữa trong công tác tự kiểm tra, đánh giá phổ cập giáo dục theo định kỳ, nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 4. Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

1. Mô tả hiện trạng

Đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành khảo sát để phân loại học sinh ở tất cả các khối lớp để thành lập các đội tuyển chọn học sinh giỏi; đồng thời phân loại học sinh có mặt hạn chế để tổ chức dạy học tăng cường nhằm giúp đỡ các em vươn lên trong học tập [H5-5-02-01]. Tuy nhiên, ở một số đội tuyển như: Lịch sử, Địa lý khối lớp 9 còn gặp khó khăn trong việc chọn học sinh tham gia đội tuyển.

Hằng năm, xây dựng cụ thể các kế hoạch và tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi từ lớp 6 đến lớp 9 [H5-5-04-01]; đồng thời tổ chức dạy học tăng cường, phụ đạo cho những em yếu [H5-5-04-02].

Sau mỗi học kỳ, năm học, nhà trường tiến hành rà soát đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy học tăng cường [H5-5-02-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức nghiêm túc công tác khảo sát để phân loại học sinh, có hình thức dạy học bồi dưỡng, dạy học tăng cường phù hợp để học sinh phát

triển theo năng lực; định kỳ có rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy học tăng cường.

3. Điểm yếu

Một số đội tuyển như Lịch sử, Địa lý khối lớp 9 còn gặp khó khăn trong việc chọn học sinh tham gia đội tuyển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường vận động học sinh không tham gia các đội tuyển khác đăng ký học bồi dưỡng các môn Lịch sử, Địa lý khối lớp 9.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008 - 2009 và các văn bản hiện hành khác, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra sự hứng thú, động lực cho học sinh qua các môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Đồng thời, xây dựng chương trình và kế hoạch giảng dạy tích hợp giáo dục địa phương cụ thể vào từng nội dung bài học theo quy định [H5-5-05-01].

Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương [H5-5-02-01].

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương [H5-5-02-01]. Tuy nhiên việc cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung địa phương còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các nội dung theo QĐ của Bộ GD&ĐT, các văn bản chỉ đạo của Phòng, Sở GD&ĐT. Đồng thời, xây dựng chương trình và kế hoạch giảng dạy tích hợp giáo dục địa phương cụ thể vào từng nội dung bài học theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm tới, nhà trường sẽ chú trọng, tăng cường, cải tiến nhằm điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;

b) Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;

c) Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã phổ biến đầy đủ kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh trong các giờ ngoại khóa, trong một số giờ thể dục [H1-1-08-02].

Trong mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch và đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh vào các

dịp như: Tổ chức các Hội thi: Hùng biện về Trạng nguyên Lương Thế Vinh, vẽ tranh, thi cắm hoa, thi trang trí lớp chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11); Hội trại truyền thống, Văn nghệ Mừng Đảng - Mừng xuân; các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3), Hội khỏe Phù Đổng [H1-1-08-02]; [H5-5-06-01].

Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do các cấp tổ chức đó là: Tham gia Hội thi "Hùng biện và tốp ca về danh nhân, địa danh trường mang tên"; giải thể thao học sinh, Hội khỏe Phù Đổng cấp quận; Tham gia Ngày hội học sinh quận Liên Chiểu; và đạt nhiều thành tích cao [H5-5-02-01]; [H5-5-06-01]. Tuy nhiên, do trường chỉ có 01 giáo viên dạy Âm nhạc nên việc thực hiện nhiệm vụ phụ trách văn hóa, văn nghệ chưa được hiệu quả cao hơn.

2. Điểm mạnh

Nhờ triển khai quyết liệt công tác này, nên hằng năm nhà trường thường xuyên đạt kết quả rất tốt, nhất là trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Thường xuyên dẫn đầu khối trung học cơ sở toàn quận.

3. Điểm yếu

Do trường chỉ có 01 giáo viên dạy Âm nhạc nên việc thực hiện nhiệm vụ phụ trách văn hóa, văn nghệ chưa được hiệu quả cao hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2018-2019, tham mưu UBND quận biên chế cho trường thêm 01 giáo viên môn Âm nhạc. Thường xuyên huy động toàn lực lượng đoàn viên giáo viên trẻ, giáo viên có năng khiếu để thành lập Ban văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để hoạt động hiệu quả hơn.

Tiếp tục phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đặc biệt là một số trò chơi dân gian cho học sinh trong các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian. Đầu tư, tham gia đầy đủ các hội thi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 7. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;

b) Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;

c) Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các giờ chào cờ, giờ ngoại khóa, các giờ học trên lớp, trong các giờ sinh hoạt nhà trường rất chú ý rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh [H1-1-08-02]. Tuy nhiên thời gian dành cho các hoạt động này còn hạn chế.

Học sinh của trường được giáo dục về kỹ năng sống thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác, thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái [H1-1-08-02].

Trong các giờ học môn Thể dục, Công nghệ, Sinh học, Giáo dục công dân, Ngoại khóa... nhà trường đã chú trọng lồng ghép giáo dục về sức khỏe, thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. Nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lý học sinh để tư vấn về giới tính, tình bạn, giao tiếp, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, giao lưu bạn bè, thầy cô, gia đình [H2-2-02-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường được giáo dục về kỹ năng sống, nhà trường đã chú trọng lồng ghép giáo dục về sức khỏe, thể chất và tinh thần, giáo dục về giới

tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý tuổi học sinh thông qua các môn học, thành lập Ban tư vấn tâm lý học sinh để tư vấn về giới tính, tình bạn, giao tiếp, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, giao lưu bạn bè, thầy cô, gia đình.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên thời gian dành cho công tác rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, tăng cường triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc rèn kỹ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp các môn học và qua các tiết sinh hoạt lớp, chào cờ, sinh hoạt Đội...tuyên truyền các kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức các chuyên đề tìm hiểu những đặc trưng về phương pháp và hình thức tổ chức các kỹ năng giao tiếp, ứng xử vào các môn học và các hoạt động khác.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 8. Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hằng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch và lịch phân công các lớp tham gia các hoạt động bảo vệ chăm sóc giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường [H5-5-08-01]; [H5-5-08-02]. Nhà trường phát động phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", khu vực vệ sinh và chăm sóc cây, bồn hoa được giao cho từng lớp học.

Thường xuyên tổ chức các lớp thực hiện việc vệ sinh phòng học hằng ngày, vệ sinh, nhổ cỏ và chăm sóc các bồn hoa cây cảnh được phân công theo lớp; định kỳ tổ chức các lớp làm vệ sinh môi trường trong và ngoài khuôn viên nhà trường theo kế hoạch của trường và của các cấp, giữ gìn vệ sinh môi trường đáp ứng được mục tiêu nhà trường đề ra [H1-1-08-02]. Tuy nhiên, một số lớp vẫn thực hiện chưa tốt việc chăm sóc cây xanh, bồn hoa. Chi đoàn chưa thể hiện nhiều trong vai trò giáo dục đội viên giữ gìn vệ sinh môi trường.

Hàng tuần nhà trường phân công lớp trực tuần, Đội cờ đỏ cùng với tổng phụ trách đội kiểm tra đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường [H5-5-08-03].

2. Điểm mạnh

Công tác bảo vệ chăm sóc giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường thường xuyên chú trọng, đa số các lớp thực hiện tốt, công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được chú trọng, môi trường nên cảnh quan nhà trường luôn được xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm yếu

Một số lớp vẫn ít thực hiện việc chăm sóc bồn hoa được phân công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2018-2019 và những năm học đến, tăng cường việc theo dõi và đánh giá thi đua của giáo viên chủ nhiệm trong việc tổ chức hướng dẫn cho học sinh chăm sóc bồn hoa được phân công.

Giao trách nhiệm cho Chi đoàn thanh niên trường giáo dục, chỉ đạo liên đội hoạt động hiệu quả hơn về công tác chăm sóc, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 9. Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 80% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, trường có chất lượng học sinh xếp loại học lực từ Trung bình trở lên tương đối cao (trên 95%). Năm học 2015-2016, xếp loại từ Trung bình trở lên đạt 100% [H2-2-05-01]; Năm học 2016-2017, xếp loại từ Trung bình trở lên đạt 100% [H2-2-05-01]; Cuối năm học 2017-2018, kết quả xếp loại học lực từ Trung bình trở lên đạt 96.9% [H5-5-02-01]. Tuy nhiên, trong năm học 2017-2018 vẫn có học sinh xếp loại học lực yếu - kém.

Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá đảm bảo quy định. Năm học 2015-2016, xếp loại Khá đạt 14.09% [H2-2-05-01]. Năm học 2016-2017, xếp loại Khá đạt 20.3% [H2-2-05-01]. Cuối năm học 2017-2018, kết quả xếp loại Khá đạt 20.6% [H5-5-02-01].

Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi đảm bảo quy định. Năm học 2015-2016, xếp loại Giỏi đạt 79.6% [H2-2-05-01]. Năm học 2016-2017, xếp loại Giỏi đạt 69.8% [H2-2-05-01]. Cuối năm học 2017-2018, kết quả xếp loại Giỏi đạt 66.1% [H5-5-02-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng học lực học sinh của nhà trường cao, tất cả học sinh đều có tinh thần học tập, tinh thần cầu tiến, ý thức tự giác cao, chăm chỉ, siêng năng và đề cao việc học.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2017-2018 vẫn có học sinh xếp loại học lực yếu, kém. Toàn trường có 3% học sinh xếp loại học lực yếu, 0.12% xếp loại học lực kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong hè 2018 rà soát tất cả học sinh có học lực yếu tổ chức dạy phụ đạo và tăng cường, phấn đấu đạt 99% học sinh đạt từ trung bình trở lên.

Trong những năm học tiếp theo, thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng học tập của học sinh, kịp thời có các biện pháp phù hợp để giúp các em học tập tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 10. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, học sinh của trường đa số được tuyển sinh đầu vào theo hình thức kiểm tra xét tuyển, hầu hết được gia đình giáo dục tốt, nên kết quả xếp loại hạnh kiểm cuối năm học 2017-2018 có 99.8% học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt [H5-5-02-01].

Tuy nhiên, vẫn có học sinh vi phạm nội quy nhà trường, một số ít học sinh có tác phong và hành vi ứng xử chưa văn hóa.

Từ năm học 2013-2014 (sau khi tách và chuyển về địa điểm mới) đến nay, Trường không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn [H5-5-02-01].

Trong các năm học vừa qua, nhà trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H5-5-02-01].

2. Điểm mạnh

Đa số học sinh của trường được tuyển chọn từ những học sinh giỏi và đạo đức tốt từ các trường trên địa bàn quận, cha mẹ quan tâm và các em ngoan hiền, nên chất lượng hạnh kiểm của nhà trường rất cao.

3. Điểm yếu

Vẫn có học sinh vi phạm nội quy nhà trường, một số ít học sinh có tác phong và hành vi ứng xử chưa văn hóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh; mời các chuyên gia, các tổ chức thiện nguyện đến tuyên truyền, báo cáo các chuyên đề giáo dục đạo đức. Phân đấu hằng năm giữ vững 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 11. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường THPT và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức chỉ đạo hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 mỗi tháng được dự sinh hoạt một buổi. Bên cạnh việc tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp theo chương trình, nhà trường tổ chức dạy học tự chọn môn Tin học và tiếng Nhật cho học sinh các lớp khối 6, 7, 8, 9. Sau khi đã học xong chương trình và đủ điều kiện, nhà trường phối hợp với Trung tâm GDTX, số 2 tổ chức cho học sinh được thi nghề phổ thông [H5-5-02-01].

Nhờ làm tốt công tác hướng nghiệp nghề phổ thông trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh tham gia học nghề của nhà trường cao, trong năm học 2017-2018 có 87/122 học sinh tham gia thi nghề phổ thông, đạt 71.3% [H5-5-02-01].

Mặc dù làm tốt công tác hướng nghiệp nghề phổ thông, nhưng nhiều em không tham gia thi nghề, qua kết quả kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình nghề phổ thông có 80/122 học sinh được công nhận từ trung bình trở lên, tỷ lệ 65.6% [H5-5-11-01].

2. Điểm mạnh

Công tác giáo dục hướng nghiệp của nhà trường được chú trọng và hiệu quả, thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức giáo dục dạy nghề lớp 8 và giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 cụ thể, nên trong những năm học qua, sau khi tốt nghiệp THCS, nhiều học sinh đã chọn hướng học tập phù hợp với trình độ.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan còn chậm, chưa kịp thời nên số lượng được dự thi nghề còn ít. Kết quả xếp loại học nghề của học sinh không đảm bảo quy định

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, nhà trường tập trung xây dựng kế hoạch cụ thể; tiếp tục tổ chức dạy học tự chọn môn Tin học cho học sinh các lớp khối 6, 7, 8, 9 sau khi đã đủ điều kiện, phối hợp với Trung tâm GDTX-HN&DN số 2 tổ chức cho học sinh được thi nghề phổ thông.

Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, cần tăng cường tuyên truyền, vận động cho học sinh tham gia học nghề. Tăng cường công tác hướng nghiệp cho học sinh khối 9 sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục định hướng học tiếp THPT hoặc học nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng phù hợp với khả năng.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 12. Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, năm học 2017-2018 tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 96.9% (chưa kể kiểm tra lại trong hè), tốt nghiệp THCS đạt 100% [H5-5-02-01]; [H5-5-12-01].

Trong những năm học qua, nhà trường không có học sinh bỏ học [H1-1-03-11]. Tuy nhiên, vẫn có 01 em có học lực kém (ở lại lớp) có nguy cơ bỏ học vì học quá kém.

Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, giao lưu học sinh giỏi các cấp, nhiều năm liền đạt kết quả

khá cao, là một trong những đơn vị dẫn đầu thành phố và luôn dẫn đầu toàn quận Liên Chiểu [H5-5-12-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Trong mỗi năm học nhà trường đều có đội tuyển học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, giao lưu học sinh giỏi các cấp, nhiều năm liền đạt kết quả khá cao, là một trong những đơn vị dẫn đầu thành phố và luôn dẫn đầu toàn quận Liên Chiểu.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2017-2018 trường có vẫn có 01 em có học lực kém (ở lại lớp) có nguy cơ bỏ học vì học quá kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục rà soát tất cả học sinh có học lực yếu, kém tổ chức dạy phụ đạo và tăng cường, phân đấu hằng năm đạt 99% học sinh đạt từ trung bình trở lên.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng học tập của học sinh, kịp thời có các biện pháp phù hợp để giúp các em có năng lực học tập yếu - kém học tốt hơn, phân đấu không có học sinh bỏ học vì bất kỳ điều kiện gì.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh: Trong 5 năm học vừa qua trường đã không ngừng đổi mới các hoạt động giáo dục và tìm ra biện pháp nâng cao kết quả giáo dục. Bằng cách thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT, không ngừng đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, hoàn thành và có tính kế thừa nhiệm vụ phổ cập ở địa phương, việc bồi dưỡng HS giỏi và giúp đỡ HS yếu kém là trách nhiệm của thầy cô giáo trong nhà trường... Bên cạnh nhà trường còn tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian thực sự đã thu hút HS tham gia một cách hào hứng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Điểm yếu: Chất lượng học lực năm học 2017-2018 so với những năm học trước vẫn còn thấp. Các hoạt động rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp đạt hiệu quả chưa cao.

- Kết quả:

+ Số lượng chỉ số đạt yêu cầu: 35/36.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 11/12.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá một cách liên tục bền bỉ trong suốt quá trình làm việc, đầu tư công sức, trí tuệ một cách miệt mài của tập thể cán bộ, GV, nhân viên nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, Nhóm thư ký và Nhóm công tác.

Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng; là một công trình khoa học, thể hiện chất lượng tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức cao nhất của tập thể cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để ghi nhận những thành quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới.

Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ số theo quy định của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS đã được Bộ GD&ĐT ban hành, chúng ta càng thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ “thước đo” này, do vậy cơ sở giáo dục nào muốn tự đánh giá để công nhận đạt chất lượng giáo dục thì trường đó phải là trường có chất lượng thực sự “chuẩn”.

Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể cán bộ, GV, nhân viên, HS và phụ huynh trường THCS Lương Thế Vinh hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua; về chiến lược phát triển nhà trường; công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và GV nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh; và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo

dục của nhà trường. Trong 5 năm qua tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%; tỷ lệ HS giỏi, HS tiên tiến đều tăng đặc biệt là năm nào cũng có HS giỏi cấp quận, cấp thành phố và cấp quốc gia. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong bốn năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành; trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

- Về chỉ số:

+ Tổng số các chỉ số đạt: 106/108, tỷ lệ 98.1%

+ Các chỉ số không đạt: 02/108, tỷ lệ 1.96%.

- Về tiêu chí:

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 35/37, tỷ lệ 94.6%.

+ Các tiêu chí không đạt : 02/37, tỷ lệ 5.4%.

Căn cứ vào Điều 31, Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, Trường THCS Lương Thế Vinh tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường THCS Lương Thế Vinh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

CHỦ TỊCH



Bùi Duy Quốc
HIỆU TRƯỞNG

